**THUYẾT MINH NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU**

**CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG**

*(Dành cho đề tài nghiên cứu cải tiến chất lượng hoặc sáng kiến cấp cơ sở)*

Phê duyệt theo Quyết định số: /QĐ-BVNĐ1 ngày …… tháng …… năm 202…

# THÔNG TIN CHUNG VỀ NHIỆM VỤ

1. **Tên nhiệm vụ:**

**Mã số quản lý** *(sau khi chấp nhận TMNVKH)***: ……/CS/N1/202…** *(do ĐV NCKH ghi)*

1. **Dạng nhiệm vụ** *(R hoặc R&D)*

**🞐** R - Nghiên cứu cơ bản **🞐** R&D - Nghiên cứu triển khai

1. **Thời gian thực hiện** *(Không quá 24 tháng)*

(Từ tháng /20... đến tháng /20…)

1. **Tổng kinh phí: ……………… triệu đồng, trong đó**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Nguồn** | **Kinh phí (triệu đồng)** |
| Từ ngân sách sự nghiệp khoa học của thành phố |  |
| Từ nguồn tự có của tổ chức |  |
| Từ nguồn khác *(ghi cụ thể nguồn)* |  |

Nếu sử dụng kinh phí từ nguồn tự có và nguồn khác, ghi rõ:

* Từ kinh phí nghiên cứu của Bệnh viện: ………………… triệu đồng
* Từ chương trình hợp tác của Bệnh viện: ………………. triệu đồng

(Tên chương trình: ……………………………………….)

* Từ kinh phí chi hoạt động thường xuyên: ………………… triệu đồng (*nếu hoạt động nghiên cứu là một phần của hoạt động thường ngày của nhóm nghiên cứu, dù có triển khai nghiên cứu hay không thì hoạt động này vẫn diễn ra*)
* Nguồn kinh phí khác chưa liệt kê ở trên (ghi rõ nguồn gốc kinh phí): …… triệu đồng.
1. **Phương thức khoán chi:** (*chọn 1 trong 2 phương thức)*

|  |  |
| --- | --- |
| **🞐 Khoán đến sản phẩm cuối cùng** | **🞐 Khoán từng phần, trong đó:** |
|  | - Kinh phí khoán: ……………… triệu đồng- Kinh phí không khoán: …….….triệu đồng |

1. **Thuộc chương trình/lĩnh vực: (***Ghi tên chương trình/lĩnh vực)*
2. **Chủ nhiệm nhiệm vụ:**
* Họ và tên:
* Ngày tháng năm sinh: Giới tính:
* Học hàm, Học vị: Chuyên ngành: Năm đạt học vị:
* Chức danh khoa học: Năm được phong chức danh:
* Tên cơ quan đang công tác: Bệnh viện Nhi đồng 1
* Chức vụ:
* Địa chỉ cơ quan: 341 Sư vạn Hạnh, Phường 10, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
* Điện thoại cơ quan: (028) 3927 1119 Fax: (028) 3927 0053
* Địa chỉ nhà riêng:
* Điện thoại nhà riêng:
* Điện thoại di động:
* E-mail:
1. **Thư ký nhiệm vụ:** *(nếu có)*
* Họ và tên:
* Ngày tháng năm sinh: Giới tính:
* Học hàm, Học vị: Chuyên ngành: Năm đạt học vị:
* Chức danh khoa học: Năm được phong chức danh:
* Tên cơ quan đang công tác:
* Chức vụ:
* Địa chỉ cơ quan:
* Điện thoại cơ quan: Fax:
* Địa chỉ nhà riêng:
* Điện thoại nhà riêng:
* Điện thoại di động:
* E-mail:
1. **Tổ chức chủ trì nhiệm vụ**
* Tên tổ chức chủ trì nhiệm vụ: **Bệnh viện Nhi đồng 1** – Sở Y tế
* Điện thoại: (028) 3927 1119 Fax: (028) 3927 0053
* E-mail: bv.nhidong1@tphcm.gov.vn hoặc: bvnhidong@nhidong.org.vn
* Website: <http://nhidong.org.vn>
* Địa chỉ: 341 Sư vạn Hạnh, Phường 10, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
* Họ và tên thủ trưởng tổ chức: Nguyễn Thanh Hùng
* Số tài khoản:
* Kho bạc Nhà nước/Ngân hàng:
1. **Các tổ chức phối hợp chính thực hiện nhiệm vụ** (nếu có)

**10.1. Tổ chức 1** :

* Tên cơ quan chủ quản
* Điện thoại: Fax:
* Địa chỉ:
* Họ và tên thủ trưởng tổ chức:
* Số tài khoản:
* Ngân hàng:

**10.1. Tổ chức 2** :

* Tên cơ quan chủ quản
* Điện thoại: Fax:
* Địa chỉ:
* Họ và tên thủ trưởng tổ chức:
* Số tài khoản:
* Ngân hàng:
1. **Các cán bộ thực hiện nhiệm vụ:** *(Ghi những người có đóng góp khoa học và chủ trì thực hiện những nội dung chính thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện nhiệm vụ, không quá 10 người kể cả chủ nhiệm nhiệm vụ)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Họ và tên, học hàm học vị**  | **Tổ chức** **công tác** | **Nội dung công việc tham gia**  | **Thời gian làm việc cho nhiệm vụ** (Số tháng quy đổi[[1]](#footnote-1)2)  |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |
| 9 |  |  |  |  |
| 10 |  |  |  |  |

# *(\*) Nếu danh sách thành viên tham dự (tính cả chủ nhiệm và thư ký đề tài) từ 6 người trở lên, cần làm rõ danh sách thành viên tham gia trực tiếp đối với từng sản phẩm sáng kiến có liên quan trong đề tài nghiên cứu. Mỗi sản phẩm không quá 3 người, trong đó khuyến cáo có 1 người nằm trong danh sách thành viên nhóm nghiên cứu chính (5 người xếp thứ tự đầu tiên).*

# MỤC TIÊU, NỘI DUNG KH&CN VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. **Tổng quan vấn đề nghiên cứu** *(cần thể hiện đầy đủ theo các nội dung dưới đây)*
	* Mô tả tóm tắt
	* Hiện trạng các công trình nghiên cứu liên quan đến nhiệm vụ.
	* Đánh giá kết quả các công trình nghiên cứu đã công bố (ưu, khuyết, những tồn tại, …)
	* Nêu lý do cần phải thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu đề xuất (tính mới, tính khoa học).
	* Dự báo khả năng ảnh hưởng của kết quả nghiên cứu về mặt khoa học, về công nghệ, về đào tạo, chính sách và phát triển kinh tế xã hội.
2. **Mục tiêu của nhiệm vụ** (*Bám sát và cụ thể hoá định hướng mục tiêu theo đặt hàng)*
	1. Mục tiêu tổng quát.
	2. Mục tiêu cụ thể *(Nhiệm vụ dự kiến sẽ giải-quyết-được-vấn-đề-cụ-thể nào?)*
3. **Tình trạng nhiệm vụ**

[ ]  Mới

[ ]  Kế tiếp hướng nghiên cứu của chính nhóm tác giả

[ ]  Kế tiếp nghiên cứu của người khác

1. **Nội dung nghiên cứu khoa học** *(Các bước, công việc dự kiến cần phải thực hiện để đạt được mục-tiêu-đặt-ra)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện**  | **Kết quả cần đạt**  |
| 1 | Nội dung 1 |  |
| 2 | Nội dung 2 |  |
| …. | ….. |  |

1. **Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng {***Sử dụng các phương pháp (kèm theo phương tiện, công cụ…) tương ứng cho các bước, công việc cần phải thực hiện ở* ***mục 15***}
2. **Điều kiện cơ sở vật chất**
* Điều kiện hiện có:
* Khả năng huy động, thuê mướn:
1. **Phương án phối hợp với các tổ chức nghiên cứu và cơ sở sản xuất trong nước** *(Trình bày rõ phương án phối hợp: tên các tổ chức phối hợp chính tham gia thực hiện nhiệm vụ và nội dung công việc tham gia trong nhiệm vụ, kể cả các cơ sở sản xuất hoặc những người sử dụng kết quả nghiên cứu; khả năng đóng góp về nhân lực, tài chính, cơ sở hạ tầng-nếu có*)
2. **Phương án hợp tác quốc tế** (nếu có) *(Trình bày rõ phương án phối hợp: tên đối tác nước ngoài; nội dung đã hợp tác- đối với đối tác đã có hợp tác từ trước; nội dung cần hợp tác trong khuôn khổ nhiệm vụ; hình thức thực hiện. Phân tích rõ lý do cần hợp tác và dự kiến kết quả hợp tác, tác động của hợp tác đối với kết quả của Nhiệm vụ )*
3. **Kế hoạch triển khai** *(Phải thể hiện bằng sơ đồ Gantt)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | **Công việc** | **Thời gian (Tháng)** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 |
| 1 | Công việc 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Công việc 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Công việc 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Công việc 4 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Công việc 5 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Công việc 6 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 | Công việc 7 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

# SẢN PHẨM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA NHIỆM VỤ

1. **Dạng kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ**
	1. **Dạng I:** Mẫu (*model, maket);* Sản phẩm *(là hàng hoá, có thể được tiêu thụ trên thị trường);* Vật liệu; Thiết bị, máy móc; Dây chuyền công nghệ; Giống cây trồng; Giống vật nuôi và các loại khác;

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sản phẩm** | **Số lượng** | **Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật** | **Ghi chú** |
| **1** |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |
| **....** |  |  |  |  |

**Mức chất lượng các sản phẩm (Dạng I) so với các ản phẩm tương tự trong nước và nước ngoài** *(Làm rõ cơ sở khoa học và thực tiễn để xác định các chỉ tiêu về chất lượng cần đạt của các sản phẩm của đề tài).*

* 1. **Dạng II:** Nguyên lý ứng dụng; Phương pháp; Tiêu chuẩn; Quy phạm; Phần mềm máy tính; Bản vẽ thiết kế; Quy trình công nghệ; Sơ đồ, bản đồ; Số liệu, Cơ sở dữ liệu; Báo cáo phân tích; Tài liệu dự báo *(phương pháp, quy trình, mô hình, ...)*; Đề án, qui hoạch; Luận chứng kinh tế-kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi và các sản phẩm khác

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sản phẩm** | **Yêu cầu khoa học cần đạt**  | **Ghi chú**  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

* 1. **Dạng III:** Bài báo; Sách chuyên khảo; và các sản phẩm khác

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Yêu cầu khoa học cần đạt** | **Dự kiến nơi công bố** (Tạp chí, Nhà xuất bản) | **Số lượng** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

* 1. **Dạng IV:**Kết quả tham gia đào tạo sau đại học

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Cấp đào tạo** | **Số lượng** | **Chuyên ngành đào tạo** | **Ghi chú** |
| 1 | Thạc sỹ |  |  |  |
| 2 | Tiến sỹ |  |  |  |

1. **Tài sản sở hữu trí tuệ từ kết quả thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Yêu cầu khoa học cần đạt** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

1. **Khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu.**

 **23.1. Khả năng về thị trường***(Nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, nêu tên và nhu cầu khách hàng cụ thể nếu có; điều kiện cần thiết để có thể đưa sản phẩm ra thị trường?)*

 **23.2. Khả năng về ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào sản xuất kinh doanh** *(Khả năng cạnh tranh về giá thành và chất lượng sản phẩm)*

 **23.3.** **Khả năng liên doanh liên kết với các doanh nghiệp trong quá trình nghiên cứu**

 **23.4. Mô tả phương thức chuyển giao** *(Chuyển giao công nghệ**trọn gói, chuyển giao công nghệ có đào tạo, chuyển giao theo hình thức trả dần theo tỷ lệ % của doanh thu; liên kết với doanh nghiệp để sản xuất hoặc góp vốn-với đơn vị phối hợp nghiên cứu hoặc với cơ sở sẽ áp dụng kết quả nghiên cứu- theo tỷ lệ đã thoả thuận để cùng triển khai sản xuất; tự thành lập doanh nghiệp trên cơ sở kết quả nghiên cứu tạo ra, ...)*

 **23.5. Phạm vi và địa chỉ (dự kiến) ứng dụng các kết quả của nhiệm vụ**

 …………………..

1. **Tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu**

***24.1. Đối với lĩnh vực KH&CN có liên quan*** *(Nêu những dự kiến đóng góp vào các lĩnh vực khoa học cụng nghệ ở trong nước và quốc tế)*

***24.2. Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu***

***24.3. Đối với kinh tế - xã hội và môi trường*** *(Nêu những tác động dự kiến của kết quả nghiên cứu đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và môi trường)*

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ...... tháng ...... năm 202...*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA, PHÒNG**(Họ tên, chức vụ, chữ ký) | **CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**(Họ tên và chữ ký) |
|  |  |
| **GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN** (Phê duyệt TMNV nghiên cứu)**Nguyễn Thanh Hùng** | **TM. HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT TMNV****CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**(Họ tên và chữ ký xác nhận Thuyết minh nhiệm vụ NC CTCL đã chỉnh sửa theo góp ý của Hội đồng xét duyệt)[Họ và tên Chủ tịch Hội đồng] |

# PHÂN BỔ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. **Cơ cấu phân bổ kinh phí**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Nguồn kinh phí** | **Tổng số** | trong đó (x 1000 đồng) |
| **Công lao động** | **Nguyên, vật liệu** | **Thiết bị, máy móc** | **Xây dựng, sữa chữa nhỏ** | **Chi khác** |
| ***1*** | ***2*** | ***3*** | ***4*** | ***5*** | ***6*** | ***7*** | ***8*** |
|  | **Tổng kinh phí** |  |  |  |  |  |  |
|  | *Trong đó:* |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Ngân sách nhà nước: |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Các nguồn vốn khác:- Vốn tự có của cơ sở- Khác (vốn huy động) |  |  |  |  |  |  |

1. **Kế hoạch phân bổ kinh phí** *(theo năm tài chánh khi nhiệm vụ được phê duyệt)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phân bổ kinh phí** | Năm thứ nhất  | Năm thứ hai | Năm thứ ba |
| Ngân sách nhà nước |  |  |  |
| Nguồn vốn khác  |  |  |  |
| **Tổng cộng** |  |  |  |

# DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐỀ TÀI

1. **Bảng tổng hợp kinh phí** (*ngàn đồng*)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung các khoản chi** | **Tổng số** | **Nguồn vốn** |
| **Kinh phí** | **NSNN** | **Tự có** | **Khác** |
|  |  | Khoán chi | Ngoài khoán |  |  |  |
| ***1*** | ***2*** | ***3*** | ***4*** | ***5*** | ***6*** | ***7*** |
| 1 | Công lao động (khoa học, phổ thông) |  |  |  |  |  |
| 2 | Nguyên, vật liệu, năng lượng |  |  |  |  |  |
| 3 | Thiết bị, máy móc  |  |  |  |  |  |
| 4 | Xây dựng, sửa chữa nhỏ |  |  |  |  |  |
| 5 | Chi khác |  |  |  |  |  |
|  |  **Tổng cộng:** |  |  |  |  |  |

1. **Giải trình các khoản chi**

**A. CÁC KHOẢN CHI ĐƯỢC GIAO KHOÁN**

 **Khoản 1. Công lao động (khoa học, phổ thông)** *Đơn vị: Ngàn đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung lao động** | **Tổng kinh phí** | **Nguồn vốn** |
| **NSKH** | **Tự có** | **Khác** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| 1 | Thuê khoán lao động khoa học(thuê khoán n/c, báo cáo khoa học, nhận xét chuyên gia, thuê chuyên gia nước ngoài, n/c thiết kế mẫu điều tra, điều tra khảo sát, thù lao thuê khoán, khác...) |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
| 2 | Thuê khoán lao động phổ thông |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng** |  |  |  |  |

###  Khoản 2: Nguyên vật liệu *Đơn vị: Ngàn đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục chi****Nội dung** | **Đơn vị đo** | **Số lượng** | **Đơn giá** | **Thành tiền** | **Nguồn vốn** |
| **NSKH** | **Tự có** | **Khác** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| 1 | Nguyên, vật liệu |  |  |  |  |  |  |  |
|  | (có định mức kinh tế - kỹ thuật do các bộ ngành chức năng ban hành) |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | - Mua sách, tài liệu, số liệu |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  | **Cộng:** |  |  |  |  |

###  Khoản 3. Chi khác  *Đơn vị: ngàn đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Kinh phí** | **Nguồn vốn** |
| **NSKH** | **Tự có** | **Khác** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| ***1*** | ***Công tác trong nước (***địa điểm***,*** thời gian***,*** số lượt người)  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
| ***2*** | ***Hợp tác quốc tế*** |  |  |  |  |
|  | Đoàn vào (số người, số ngày, số lần...phải xin phép cơ quan hữu quan)  |  |  |  |  |
| ***3*** | ***Kinh phí quản lý***  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
| ***4*** | ***Chi phí đánh giá, kiểm tra nội bộ, nghiệm thu các cấp*** |  |  |  |  |
|  | - Chi phí xét duyệt  |  |  |  |  |
|  | - Chi phí giám định |  |  |  |  |
|  | - Chi phí nghiệm thu cơ sở |  |  |  |  |
|  | - Chi phí nghiệm thu ở cấp quản lý nhiệm vụ  |  |  |  |  |
| ***5*** | ***Chi khác*** |  |  |  |  |
|  | - Hội thảo  |  |  |  |  |
|  | - Hội nghị |  |  |  |  |
|  | - ấn loát tài liệu, văn phòng phẩm |  |  |  |  |
|  | - Dịch tài liệu |  |  |  |  |
|  | - Đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ |  |  |  |  |
|  | - Khác |  |  |  |  |
| ***6*** | ***Phụ cấp chủ nhiệm nhiệm vụ*** |  |  |  |  |
|  | **Cộng:** |  |  |  |  |

### Tổng cộng các khoản chi được khoán (A) = Khoản 1 + Khoản 2 + Khoản 3 (ngàn đồng)

### B. CÁC KHOẢN CHI NGOÀI KHOÁN

### Khoản 1: Nguyên vật liệu, năng lượng *Đơn vị tính: Ngàn đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục chi****Nội dung** | **Đơn vị đo** | **Số lượng** | **Đơn giá** | **Thành tiền** | **Nguồn vốn** |
| **NSKH** | **Tự có** | **Khác** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| 1 | Nguyên, vật liệu |  |  |  |  |  |  |  |
|  | (không có định mức kinh tế - kỹ thuật do các bộ ngành chức năng ban hành) |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | - Xăng, dầu |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Nhiên liệu khác |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | - Nước | m3 |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

### Khoản 2. Thiết bị, máy móc *Đơn vị: ngàn đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị đo** | **Số lượng** | **Đơn giá** | **Thành tiền** | **Nguồn vốn** |
| **NSKH** | **Tự có** | **Khác** |
| **1** | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| **I** | ***Thiết bị hiện có tham gia thực hiện nhiệm vụ (***chỉ ghi tên thiết bị và giá trị còn lại, không cộng vào tổng kinh phí của Khoản 3) |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | ***Thiết bị mua mới*** |  |  |  |  |  |  |  |
| **1** | Mua thiết bị, công nghệ |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | Mua thiết bị thử nghiệm, đo lường |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** | Mua bằng sáng chế, bản quyền |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **4** | Mua phần mềm máy tính |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **III** | ***Khấu hao thiết bị (***chỉ khai mục này khi cơ quan chủ trì là doanh nghiệp) |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **IV** | ***Thuê thiết bị (***ghi tên thiết bị, thời gian thuê) |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **V** |  ***Vận chuyển lắp đặt*** |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  | **Cộng:** |  |  |  |  |

###  Khoản 3. Xây dựng, sửa chữa nhỏ *Đơn vị: Ngàn đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Kinh phí** | **Nguồn vốn** |
| **NSKH** | **Tự có** | **Khác** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| 1 | Chi phí xây dựng…m2 nhà xưởng, PTN |  |  |  |  |
| 2 | Chi phí sửa chữa… m2 nhà xưởng, PTN |  |  |  |  |
| 3 | Chi phí lắp đặt hệ thống điện, nước |  |  |  |  |
| 4 | Chi phí khác |  |  |  |  |
|  | **Cộng:**  |  |  |  |  |

###  Khoản 4. Chi khác *Đơn vị: Ngàn đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Kinh phí** | **Nguồn vốn** |
| **NSKH** | **Tự có** | **Khác** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
|  | ***Hợp tác quốc tế*** |  |  |  |  |
|  | Đoàn ra (nước đến, số người, số ngày, số lần, có ý kiến chấp thuận của UBNDTP khi dùng tiền NSKH.) |  |  |  |  |
|  | **Cộng:** |  |  |  |  |

**Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ**: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ đồng, trong đó:

* Ngân sách nhà nước: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ đồng *(Bằng chữ)*
* Nguồn vốn khác: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ đồng *(Băng chữ)*

**Ngân sách nhà nước bao gồm**:

* ***Kinh phí trong khoán***: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ đồng

+ Công lao động: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ đồng

+ Nguyên, vật liệu, năng lượng: \_\_\_\_\_\_ đồng

+ Chi khác: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ đồng

* ***Kinh phí ngoài khoán***: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ đồng

+ Nguyên, vật liệu, năng lượng: \_\_\_\_\_\_ đồng

+ ... : \_\_\_\_\_\_ đồng

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA, PHÒNG**(Họ tên, chức vụ, chữ ký) | **CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI**(Họ tên và chữ ký) |
|  |  |
| **GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN** (Duyệt tổng kinh phí của đề tài)**Nguyễn Thanh Hùng** | **TM. HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT****CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**(Họ tên và chữ ký xác nhận TMNV nghiên cứu đã chỉnh sửa theo góp ý của Hội đồng xét duyệt)[Họ và tên Chủ tịch Hội đồng] |

1. 2 Một (01) tháng quy đổi là tháng làm việc gồm *22* ngày, mỗi ngày làm việc gồm 8 tiếng [↑](#footnote-ref-1)